TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 13/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Ông Dương Đức Bản

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh ngày 12 tháng 12 năm 1983 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 16, Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (đã chết), con bà Lê Thị T, sinh năm: 1958; gia đình có 03 anh em, T là con thứ hai trong gia đình, có vợ: Lê Nữ Hoàng Linh S, sinh năm 1984; có 01 con Trần Tiến Đ, sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: 01 ngày 11/7/2019 bị Công an huyện B tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000.đồng về hành vi đánh bạc. Nhân thân: Ngày 25/5/2007 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xử 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", và buộc bồi thường cho bị hại số tiền 1.550.000 đồng, nhưng đến nay người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án. Căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì thời hiệu yêu cầu thi hành án đã hết (đã quá 05 năm).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2019 đến ngày 27/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Trung H, sinh ngày: 10/01/1989; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Minh T, sinh ngày: 22/7/1983; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Phan Sỹ Q, sinh ngày: 05/4/1994; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 06/9/1989; địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Anh Hà Ngọc H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn M, xã B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 01/9/2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình, phối hợp với các lực lượng chức năng thuộc Công an tỉnh Quảng Bình tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh Karaoke Rose đóng tại thôn M- xã B- TP.Đ – tỉnh Quảng Bình. Qua kiểm tra tại Phòng 201 phát hiện bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ ở trên tay 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa 01 viên nén và 02 mảnh vỡ viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA.

Về nguồn gốc ma túy Trần Văn T khai nhận số ma túy bị thu giữ là thuốc lắc (MDMA), T không biết do đâu mà có, nhưng khi vào Phòng 201 T đã nhìn thấy trên bàn có 01 túi nilon trong suốt bên trong có 01 viên nén và 03 mảnh vỡ viên nén màu hồng, T đã lấy 01 mảnh vỡ ra và đã sử dụng, số còn lại đang cầm ở trên tay thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 800/GĐ-PC09 ngày 03/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 01 viên nén và 02 mảnh vỡ thu giữ của Trần Văn T gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,984 gam. MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 27, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm 06 loại:

01 (một) túi nilon bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và 02 mảnh vỡ viên nén màu hồng, là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,984 gam; 02 (hai) gói nilon chứa ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,301 gam; 01 (một) túi nilon bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng tiền Việt Nam gấp lại có chứa ma túy loại

Ketamine, khối lượng 0,032 gam; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE; 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, màu đen.

Số vật chứng có số thứ tự từ 01 đến 04 đang được tạm giữ để đảm bảo giải quyết vụ án. Số vật chứng có số thứ tự từ 05 đến 06 đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Trà M trú tại thị trấn Đ, huyện T, Quảng Bình.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-ĐT-MT ngày 08 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đ để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Trần Văn T đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo đúng như toàn bộ nội dung bản Cáo trạng; quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác tích cực với cơ quan Điều tra trong quá trình giải quyết vụ án,

Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, t Khoản 1 Điều 51; 54 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Trần Văn T từ 09- 12 tháng tù.

* Vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy

+ 01phong bì ghi 800/GĐ-PC 09 (mẫu ký hiệu A1) dán kín được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự, bên trong có chứa 1,147 gam Ketaminne mẫu sau giám định và vỏ bao gói.

+ 01phong bì ghi 800/GĐ-PC 09 (mẫu ký hiệu A3) dán kín được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự, bên trong có chứa 0,832 gam MDMA mẫu sau giám định và vỏ bao gói.

- Trả lại cho Trần Văn T 01 điện thoại IPHONE màu đen số IMEI 356557089023245 đã qua sử dụng xét thấy không liên quan đến vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập gì nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình

thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tàng trữ ma tuý loại MDMA có trọng lượng là 0,984 gam. Hành vi của Trần Văn T trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại ma tuý, đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đúng như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ công bố bản Cáo trạng Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 01/9/2019 tại phòng 201 cơ sở kinh doanh KaraokeRose đóng tại thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, Trần Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ 0,984 gam ma tuý loại MDMA. Hành vi của Trần Văn T trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại ma tuý đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, hành vi của bị cáo đã

xâm hại chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác.

Bị cáo Trần Văn T đã ở độ tuổi chính chắn hiểu biết pháp luật, bị cáo đũ nhận thức để hiểu biết pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan Cảnh sát điều tra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo hiện nay đau bệnh nặng cần sự chăm sóc của bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s, t Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Trần Văn Tý còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo không có việc làm, không có tài sản, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo chỉ sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích nào khác, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn T.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 phong bì ghi "800/GĐ-PC 09" "Mẫu ký hiệu A1" dán kín được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự, bên trong có chứa 1,147 gam Ketamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói.

+ 01 phong bì ghi "800/GĐ-PC 09" "Mẫu ký hiệu A3" dán kín được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự, bên trong có chứa 0,832 gam MDMA mẫu sau giám định và vỏ bao gói.

- Trả lại cho Trần Văn T 01 điện thoại IPHONE màu đen, số IMEI 356557089023245 xét thấy không liên quan đến vụ án

Đối tượng Nguyễn Thị Trà M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,032 gam ma túy loại Ketamine chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Các đối tượng gồm Lê Trung H, Nguyễn Minh T, Phan Sỹ Q đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Hà Ngọc H (chủ cơ sở Karaôkê Rose) đã có hành vi để cho người khác sử dụng ma túy trong phòng hát và hoạt động quá thời gian quy định, đã bị Công an tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính.

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Trần văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về Điều luật áp dụng: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, t Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/9/2019 đến ngày 27/12/2019 còn lại phải thi hành. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01phong bì ghi "800/GĐ-PC 09" "Mẫu ký hiệu A1" dán kín được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự, bên trong có chứa 1,147 gam Ketaminne mẫu sau giám định và vỏ bao gói.

+ 01phong bì ghi "800/GĐ-PC 09" "mẫu ký hiệu A3" dán kín được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự, bên trong có chứa 0,832 gam MDMA mẫu sau giám định và vỏ bao gói.

- Trả lại cho Trần Văn T 01 điện thoại IPHONE màu đen số IMEI 356557089023245 đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/02/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lư hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ